

TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TP HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2645 / CTHN-TTHT
V/v lập hóa đơn GTGT

Hà Nội, ngày 07 tháng 5 năm 2024

Kính gửi: Trung Tâm Tư Vấn Chính Sách Nông Nghiệp
Địa chỉ: Số 16 Thụy Khuê, Quận Tây Hồ, TP Hà Nội
MST: 0102276550

Cục Thuế TP Hà Nội nhận được văn bản số 05/TVCS ngày 28/03/2024 của Trung Tâm Tư Vấn Chính Sách Nông Nghiệp (Đơn vị) về việc hướng dẫn lập hóa đơn giá trị gia tăng, Cục Thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

- Căn cứ Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ:

+ Tại Điều 4 quy định nguyên tắc lập, quản lý, sử dụng hóa đơn, chứng từ:

“Điều 4. Nguyên tắc lập, quản lý, sử dụng hóa đơn, chứng từ

1. Khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ, người bán phải lập hóa đơn để giao cho người mua (bao gồm cả các trường hợp hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại, quảng cáo, hàng mẫu; hàng hóa, dịch vụ dùng để cho, biếu, tặng, trao đổi, trả thay lương cho người lao động và tiêu dùng nội bộ (trừ hàng hóa luân chuyển nội bộ để tiếp tục quá trình sản xuất); xuất hàng hóa dưới các hình thức cho vay, cho mượn hoặc hoàn trả hàng hóa) và phải ghi đầy đủ nội dung theo quy định tại Điều 10 Nghị định này, trường hợp sử dụng hóa đơn điện tử thì phải theo định dạng chuẩn dữ liệu của cơ quan thuế theo quy định tại Điều 12 Nghị định này.

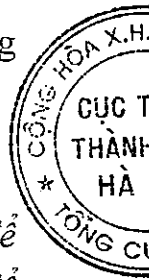
...”

+Tại Điều 8 quy định về loại hóa đơn:

“Hóa đơn quy định tại Nghị định này gồm các loại sau:

1. Hóa đơn giá trị gia tăng là hóa đơn dành cho các tổ chức khai thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ sử dụng cho các hoạt động:

- a) Bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ trong nội địa;*
- b) Hoạt động vận tải quốc tế;*
- c) Xuất vào khu phi thuế quan và các trường hợp được coi như xuất khẩu;*



d) Xuất khẩu hàng hóa, cung cấp dịch vụ ra nước ngoài.”

- Căn cứ Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành luật thuế giá trị gia tăng và nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều luật thuế giá trị gia tăng:

+Tại Điều 2 quy định đối tượng chịu thuế:

“Đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng (GTGT) là hàng hóa, dịch vụ dùng cho sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng ở Việt Nam (bao gồm cả hàng hóa, dịch vụ mua của tổ chức, cá nhân ở nước ngoài), trừ các đối tượng không chịu thuế GTGT hướng dẫn tại Điều 4 Thông tư này. “

+Tại Điều 4 quy định đối tượng không chịu thuế;

+ Tại Điều 7 quy định giá tính thuế:

“1. Đối với hàng hóa, dịch vụ do cơ sở sản xuất, kinh doanh bán ra là giá bán chưa có thuế GTGT.”

+Tại Điều 9 quy định thuế suất 0%;

+Tại Điều 10 quy định thuế suất 5%;

+Tại Điều 11 quy định thuế suất 10%:

“Thuế suất 10% áp dụng đối với hàng hóa, dịch vụ không được quy định tại Điều 4, Điều 9 và Điều 10 Thông tư này.”

Căn cứ quy định trên, trường hợp Đơn vị bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ, thì phải lập hóa đơn để giao cho người mua theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP, loại hóa đơn sử dụng áp dụng theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP.

Trường hợp đơn vị bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ thuộc đối tượng quy định tại Điều 4 Thông tư số 219/2013/TT-BTC thì thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng. Trường hợp đơn vị bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng, mức thuế suất thuế giá trị gia tăng thực hiện theo quy định tại Điều 9, Điều 10, Điều 11 Thông tư số 219/2013/TT-BTC.

Giá tính thuế giá trị gia tăng là giá bán chưa có thuế GTGT theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 219/2013/TT-BTC.

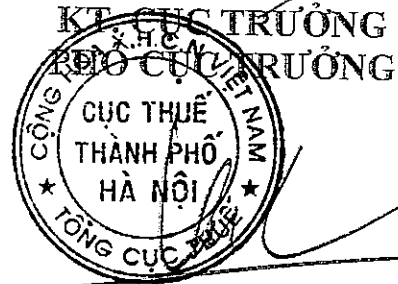
Trong quá trình thực hiện chính sách thuế, nếu có vướng mắc đề nghị Công ty tham khảo các văn bản hướng dẫn của Cục Thuế TP Hà Nội được đăng tải trên website <http://hanoi.gdt.gov.vn> hoặc liên hệ với Phòng Thanh tra - Kiểm tra thuế số 6 để được hỗ trợ giải quyết.

Cục Thuế TP Hà Nội trả lời để Công ty được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng: NVDTPC;
- Phòng: TTKT6;
- Website CTHN;
- Lưu: VT, TTHT(2).

(6,5)



Nguyễn Hồng Thái

